

Số: 83 /TM - BVUB

Bắc Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Bắc Giang có kế hoạch thực hiện mua sắm: Hóa chất giải phẫu bệnh, sát khuẩn, khử trùng lần 1 năm 2024. Yêu cầu phạm vi cung cấp hàng hóa chi tiết tại **Phụ lục 01** kèm theo.

Kính đề nghị các Công ty/ Đơn vị quan tâm và có đủ kinh nghiệm, năng lực, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, gửi bản Báo giá theo mẫu tại **Phụ lục 02** để Bệnh viện có căn cứ xây dựng giá dự toán của gói thầu.

Tiếp nhận báo giá: Đ/c Nguyễn Thị Trang, Phòng Vật tư - TBYT, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang. SĐT: 0972.083.286

Địa chỉ nhận bản điện tử: Bvubuou@bacgiang.gov.vn.

Thời hạn nhận báo giá: Trước 16h30 ngày 05/8/2024.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSĐT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo thư mời số 83 /TM - BVUB ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)					
STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Cồn tuyệt đối	Dung dịch trong không màu, có mùi cồn đặc trưng. Hàm lượng Ethanol ở 20 độC $\geq 97,3\%$ (tt/tt)	ml	340,000	
2	Dung dịch nhuộm OG6	- Dung dịch nhuộm Papanicolaou OG-6, dạng lỏng, màu cam, mùi cồn tự nhiên, có thể hòa tan trong nước - Điểm nóng chảy / điểm đóng băng: $\sim -114^{\circ}\text{C}$ - Điểm sôi và Phạm vi sôi: $78-80^{\circ}\text{C}$ - Điểm nóng chảy / Điểm đóng băng: - $89,5^{\circ}\text{C}$ - Điểm chớp cháy: $\sim 13^{\circ}\text{C}$ - Thành phần gồm có: - Ethyl Alcohol $\sim 85\%$; Nước 5%; Isopropyl Alcohol $\sim 4\%$; Methyl Alcohol $\sim 4\%$; Phosphotungstic Acid $< 5\%$; Orange G $< 2\%$	ml	2,000	
3	Dung dịch thuốc nhuộm Giem sa mẹ	Nhuộm Giemsa được sử dụng chủ yếu trong nhuộm máu và phết tế bào tủy xương. Độ pha loãng khuyến nghị 1:10 hoặc 1:15 trong dung dịch đệm Sorensen phosphate pH 6,5-6,8 Methanol: $< 50\%$ Glycerol: $< 25\%$ Ethylene Glycol: $< 25\%$	ml	6,000	
4	Xylen chai 500ml	Công thức hoá học : $\text{C}_6\text{H}_4(\text{CH}_3)_2 \sim 99\%$; Màu sắc : trong suốt, không màu; Điểm sôi : $138,5^{\circ}\text{C}$; Điểm nóng chảy : $-47,4^{\circ}\text{C}$; Áp suất hoá hơi (mm HG) ở nhiệt độ áp suất tiêu chuẩn : Đặc trưng 4.5kpa (ở 50°C); Tỷ trọng hơi (không khí = 1) ở nhiệt độ áp suất tiêu chuẩn : 3,7	ml	60,000	
5	Hóa chất nhuộm mô tế bào	Dùng trong mô bệnh học. Gồm Eosin G or Y, ethanol; ethyl alcohol và acetic acid. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	16,000	
6	Hóa chất cố định bệnh phẩm	Dung dịch cố định mô có đệm trung tính, dùng cho xử lý mô nhuộm hóa mô miễn dịch, Formaldehyde là một chất khí	ml	130,000	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		không màu, có vị chua cay và tan trong nước, Dung dịch được hòa tan trong nước cất nước tỷ lệ 1:10. 10% formalin chỉ chứa 4% fomandehyde			
7	Hóa chất cất lạnh mô tế bào	Dung dịch làm đông mẫu mô dùng trong cất lạnh, dung dịch nhớt, Màu sắc: trung tính, mùi: hơi cồn, Hòa tan trong: nước và các chất có định gốc nước, Nhiệt độ sôi: -100 ° C.	ml	200	
8	Hóa chất nhuộm nhân tế bào	Dùng nhuộm mô bệnh học.Bao gồm: ethanediol; ethanol; acetic acid; alluminium sulphate hexadecahydrate	ml	26,000	
9	Nén hạt (Paraffin tinh khiết)	Cấu tạo bởi các hydrocarbon rắn hỗn hợp, Ở dạng giọt màu trắng để dễ dàng phân phối và nấu chảy, Có sẵn ở hai điểm nóng chảy khác nhau: 52-54 ° C và 56-58 ° C để đáp ứng mọi nhu cầu của phòng thí nghiệm.	gram	50,000	
10	Keo dán lam kính	Không chứa Xylol, không chứa toluen và các hydrocarbon thơm khác, Không độc hại, Không bị ảnh hưởng bởi nhiệt, ánh sáng, độ ẩm và tia UV, Không bị oxy hóa, phai màu hoặc ố vàng theo thời gian và không gây hiệu ứng loang màu, Bảo quản không giới hạn các chế phẩm mô học và tế bào học	ml	2,500	
11	Cồn ethanol 70 độ	Hàm lượng Ethanol $\geq 70\%$ - Trong suốt, không màu. - Đóng trong can/thùng có nắp đậy kín. Được cấp phép sử dụng trong y tế.	ml	80,000	
12	Cồn ethanol 90 độ	Hàm lượng Ethanol $\geq 90\%$ - Trong suốt, không màu. - Đóng trong can/thùng có nắp đậy kín. Được cấp phép sử dụng trong y tế.	ml	120,000	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
13	Cồn ethanol 96 độ	Hàm lượng Ethanol $\geq 96\%$ - Trong suốt, không màu. - Đóng trong can/thùng có nắp đậy kín. Được cấp phép sử dụng trong y tế	ml	100,000	
14	Dd tẩy rửa và làm sạch dụng cụ y tế	Thành phần: Enzyme Protease subtilisin: 8,0% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Độ pH ở 20oC: 7-8.	ml	170,000	
15	Dung dịch tẩy rửa và làm sạch dụng cụ y tế mức độ cao	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.	ml	400,000	
16	Vôi soda	Thành phần là hỗn hợp Natri hydroxit và Kali hydroxit dưới dạng hạt có kích thước từ 2,5mm đến 5,0 mm , độ cứng > 75, hàm lượng bụi < 0,2%, chuyển từ màu hồng sang trắng khi hết khả năng hấp phụ CO ₂ .	Kg	25	
17	Viên khử khuẩn	Thành phần: Sodium Dichloroisocyanurate Anhydrou (NaDCC) 2,5g/ viên, Acid Citric 10-20%.	Viên	350	
18	Dầu parafin	Dầu parafin lỏng không màu, trong suốt, không mùi, không vị và là chất lỏng dưới dạng dầu, có thể được hòa tan trong ether, chloroform, xăng và benzen nhưng không thể hòa tan trong nước và ethanol	ml	12,000	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Tổng 18 danh mục				

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá số
/TM-BVUB ngày 22 /07 /2024)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....*ngày.....tháng..... năm 2024*

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang

(Tên đơn vị):

Địa chỉ:

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại (nếu có)	Chủng loại/ký mã hiệu sản phẩm	Mã HS (nếu có)	Thông số Kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá Cố VAT	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thành tiền VAT	Ghi chú
1													
2													
3													
....													
(n)													

Báo giá có hiệu lực:.....ngày, kể từ ngày báo giá. (Hiệu lực tối thiểu 120 ngày)

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)